|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT QUẢNG NAM**  **TỔ: TOÁN-TIN.** | **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2021-2022**  **MÔN: TOÁN - KHỐI: 11** |

1. **Thông tin:**
2. Tổ trưởng: Nguyễn Tấn Việt
3. Nhóm trưởng chuyên môn: Nguyễn Văn Vinh
4. **Kế hoạch cụ thể:**

Cả năm: (35 tuần x … tiết/tuần) = 123 tiết.

Học kỳ I: (18 tuần x 4 tiết/tuần) = 72 tiết.

Học kỳ II: (17 tuần x 3 tiết/tuần) = 51 tiết.

| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | | **CHƯƠNG I . HÀM SỐ** | | **LƯỢNG GIÁC PHƯƠNG** | **TRÌNH LƯỢNG** | **GIÁC** |
| 1 | 1-2  3 | ÔN TẬP CÔNG THỨC L GIAC  **CHỦ ĐỀ 1 :**  Hàm số lượng giác | + Công thức công.  + Công thức nhân đôi, nhân ba  + Công thức hạ bậc  + Tích thành tổng, tổng thành tích | | - Hiểu được định nghĩa các hàm số lượng giác thông qua công thức  - Biết được hình dáng đồ thị của các hàm số lượng giác  - Hiểu được các khái niệm về hàm số tuần hoàn, hàm số lẻ, hàm số chẵn  - Mô tả được bảng giá trị của bốn hàm số lượng giác đó trên một chu kì .  -Giải thích được: tập xác định ;tập giá trị ;tính chẵn lẻ;tính tuần hoàn ;chu kì ; khoảng đồng biến ,nghịch biến của các hàm số dựa vào đồ thị | -Tổ chức các hoạt động học tại lớp học, cơ bản là hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm nhỏ.  Cụ thể:  -Lấy vài giá trị đặc biệt để tính rồi suy ra định nghĩa  các hàm số lượng giác bằng hình thức hoạt động cá nhân  - Dùng hình dạng đồ thị để giải thích tập xác định ;tập giá trị; tính chẵn lẻ;tính tuần hoàn; chu kì ; khoảng đồng biến, nghịch biến bằng hoạt động cặp đôi, nhóm nhỏ. | Kiến thức thiết lập thành một chuỗi liên tục, không rời rạc  -Mục I.1a và III.2 ghép thành mục I.  -Mục I.1b và III.2 ghép thành mục II.  -Mục I.2a và III.3 ghép thành mục III.  -Mục I.2b và III.4 ghép thành mục IV.  **HĐ 1, HĐ 3: Tự học có hướng dẫn**  **Bài tập 3: Không yêu cầu HS làm** |
| 2 |  |  |  | |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 2 | 4-6 | § 1 Hàm số lượng giác + BT | - Tính tuần hoàn  - Chiều biến thiên.  - Đồ thị | | - Lập được bảng biến thiên các hàm lượng giác  - Vẽ được đồ thị các hàm số lượng  - Làm được các bài tập 1,2,3,5,6,8 | -Tổ chức các hoạt động học tại lớp học, cơ bản là hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm nhỏ.  Cụ thể:  -Lấy vài giá trị đặc biệt để tính rồi suy ra chiều biến thiên các hàm số lượng giác bằng hình thức hoạt động cá nhân  -Hoạt động nhóm giải BT |  |
| 3 | 7-9 | **CHỦ ĐÈ 2:**  **P TRÌNH LG**  +§2Phương trìnhlượng giác cơ bản.  + Bài Tập | PT - sinx = m  -cosx = m  -tanx = m  -cotx = m | | -Biết các phương trình lượng giác cơ bản: sinx = m; cosx = m; tanx = m; cotx = m và công thức nghiệm.  - Làm được các bài tập 1,3,4,5 | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | **HĐ 3, 4, 5, 6: Tự học có hướng dẫn**  **Bài tập 4, 7: Không yêu cầu HS làm** |
| 4 | 10-12 | + BT : PTLG cơ bản  +§3Mộtsốphương trình lượng giác thường gặp  + Phương trình bậc 1,2 đ/v hàm số lượng giác | -Dạng af(x) + b = 0  -Dạng af2(x) + bf(x) + c = 0  Với f(x) là 1 trong các hslg  .-Phương trình quy về bậc nhất, bậc hai đối với 1 hslg | | -Biết được dạng và cách giải phương trình bậc nhất, bậc hai đối với một hàm số lượng giác - Làm được các bài tập 1,2,3,4 | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | - Mục I.3 (trang 30) và - Mục II.3 (trang 32 – 34) *(Khuyến khích học sinh tự đọc)* |
| 5 | 13-15 | + BT Phương trình lg khác.  +Phương trình bậc nhất đ/v sinx, cosx  + Bài tập | -Dạng asinx + bcosx = c | | -Biết được cách giải phương trình bậc nhất đối với sinx và cosx  - Làm được các bài tập 5,6 | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. |  |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 6 | 16-18 | - BT phương trình lgiac khác  -BT một số phương trình lượng giác thường gặp | -Dạng asinx + bcosx = c  -Câu hỏi ôn tập chương | | -Biết được cách giải phương trình bậc nhất đối với sinx và cosx  - Làm được các bài tập 5,6 | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | **HĐ 1, 2, 3, 4, 5, 6: Tự học có hướng dẫn**  **Mục I.3 và mục II.3: Tự học có hướng dẫn**  **Bài tập 4c, d; 6: Không yêu cầu HS làm** |
| 7 | **19-21** | **CHỦĐỀ** **3**  **Ôntập Chương I** | * Bài tập ôn tập chương. * Trắc nghiệm ôn tập chương. | | Hiểu được:  - Tập xác định, TGT của các hàm số lượng giác   * Phương trình lượng giác cơ bản * Phương trình bậc nhất và bậc hai đối với một hàm số lượng giác * Phương trình đưa về bậc nhất, bậc hai đối với một hàm số lượng giác * Phương trình bậc nhất với sin và cos | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | **Bài tập 3, 5b, 5d và bài tập TNKQ: Tự học có hướng dẫn**  **Nếu sử dụng bài tập trắc nghiệm thì cần chỉnh sửa về kĩ thuật biên soạn** |
|  |  | **CHƯƠNG II. TỔ HỢP – XÁC SUẤT** | | | | |  |
| 8 | 22-24 | **CHỦ ĐỀ 4:**  **§1Quytắcđếm + BT**  **§2 Hoán vị, Chỉnh hợp, tổ hợp** | | - Qui tắc cộng, qui tắc nhân.  - Hoán vị  -Chỉnh hợp  -Tổ hợp  -Bài tập | Biết: Quy tắc cộng và quy tắc nhân; Hoán vị. Bước đầu vận dụng được quy tắc cộng và quy tắc nhân.  - Tính được số các hoán vị | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | Ví dụ 2 trang 47 lặp lại hoạt động 1 trang 47 - Khuyến khích học sinh tự học  **HĐ 1: Tự học có hướng dẫn** |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 9 | 25-27 | + Hoán vị- Chỉnh hợp- Tổ hợp  + BT:  Hoán vị- Chỉnh hợp- Tổ hợp | | -Chỉnh hợp  -Tổ hợp  -Bài tập | Biết: Chỉnh hợp, tổ hợp chập k của n phần tử;  Bước đầu vận dụng được quy tắc cộng và quy tắc nhân.  - Tính được số các chỉnh hợp, tổ hợp chập k của n phần tử .  - Vận dụng được hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp vào một số bài toán thực tế | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | - Không chứng minh các định lí trang 48, 50, 52 - Khuyến khích học sinh tự học  - Mục III.3 - Tự học có hướng dẫn.  - Bài tập cần làm : bài 1,2,3,4 (trang 46), bài 1, 2, 3. 6 (trang 54)  **HĐ 4, 5: Tự học có hướng dẫn**  **Mục III.3. Ví dụ 7: Tự học có hướng dẫn**  **Bài tập 5: Không yêu cầu HS làm** |
| 10 | 28-29 | **CHỦ ĐỀ 5.**  **NHỊ THỨC NEWTON**  Nhị thức Newton (Gồm §3)  + BT : Nhị thức newton | | - Công thức nhị thức Niu – tơn.  - Các ứng dụng của Công thức nhị thức Niu – tơn. | - Biết khai triển nhị thức  - Biết biểu diễn hệ số của khai triển theo tam giác Pascal  - Biết tìm số hạng bất kì trong khai triển  - Biết khai triển nhị thức Niu-tơn với một số mũ cụ thể.  -Tìm được hệ số của xk trong khai triển (ax + b)n thành đa thức.  - Biết sử dụng máy tính cầm tay | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận.    để hỗ trợ tính toán | - Ví dụ 3 trang 56 - Tự học có hướng dẫn.  - HĐ 2 tr 57 - Không dạy  - Bài tập cần làm: 1, 2, 5 (trang 57)  **HĐ 1, HĐ 2: Tự học có hướng dẫn**  **Mục I. Ví dụ 3: Tự học có hướng dẫn**  **Mục II: Tự học có hướng dẫn**  **Bài tập 6: Không yêu cầu HS làm** |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 10 | 30 | **CHỦ ĐỀ 6.**  **Biến cố xác suất biến cố.**  Biến cố và xác suất của biến cố (Gồm các bài: §4, §5) | | - Phép thử và biến cố.  -Bài tập | - Biết: Phép thử ngẫu nhiên; không gian mẫu; biến cố liên quan đến phép thử ngẫu nhiên | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | **Bài tập 1, 3, 5, 7: Tự học có hướng dẫn** |
| 11 | 31-33 | **- Xác suất của biến cố** | | **- Xác suất của biến cố**  **- Bài tập** | - Biết : Định nghĩa xác suất của biến cố.  -Biết tính chất:  ;  - Biết (không chứng minh) định lí cộng xác suất và định lí nhân xác suất.  Xác định được: phép thử ngẫu nhiên; không gian mẫu; biến cố liên quan đến phép thử ngẫu nhiên.  - Biết dùng máy tính bỏ túi hỗ trợ tính xác suất | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | Bài tập cần làm: 2,4,6 (trang 63);  1, 4, 5 (trang 74); 1,2,3,4,5,7 (trang 76)  **HĐ 1, HĐ 2: Tự học có hướng dẫn** |
| ***12*** | ***34-35***  ***36*** | **- Ôn tập chương II**  **- Kiểm tra giữa kì ( Tùy thuộc vào tình hình có kế hoạch riêng)** | | * **Bài tập ôn tập chương.** * **Trắc nghiệm ôn tập chương.**   **- Bài kiểm tra giữa HK I** | **Hiểu các kiến thức đã học trong chương II**  **Có kỹ năng làm bài kiểm tra trắc nghiệm và tự luận.** | **- Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.**  **- Hình thức kiểm tra.** |  |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 13 | 37 | **CHỦĐỀ7. PHƯƠNG PHÁP QNTH**  Phương pháp quy nạp toán học (Gồm §1 | | -Phương pháp quy nạp toán học  - Áp dụng | - Hiểu được phương pháp quy nạp toán học.  - Biết cách chứng minh một số mệnh đề đơn giản bằng quy nạp. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức kiểm tra. | **HĐ 3: HS tự làm**  **Bài tập 2, 3: Không yêu cầu HS làm** |
| 14 | 38-39 | **CHỦ ĐỀ 8.**  **DÃY SỐ**  Phương pháp quy nạp toán học (Gồm §1)  + BT | | - Định nghĩa dãy số.  -Cách cho dãy số.  - Dãy số tăng, giảm và bị chặn. | - Biết khái niệm dãy số; cách cho dãy số (bởi công thức tổng quát; bởi hệ thức truy hồi; mô tả); dãy số hữu hạn, vô hạn.  - Biết tính tăng, giảm, bị chặn của một dãy số.  Chứng minh được tính tăng, giảm, bị chặn của một dãy số đơn giản cho trước. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | Mục II.2, III– Học sinh tự học.  Bài tập cần làm: 1, 2a, 3a, 4a,b,c.  **HĐ 2, 3, 5, Ví dụ 6: Tự học có hướng dẫn**  **Bài tập 3: Không yêu cầu HS làm** |
| 40 | **CHỦ ĐỀ 9.**  **CẤP SỐ** | | - Định nghĩa  - Số hạng tổng quát.  - Tính chất của các số hạng của cấp số cộng. | *-* Biếtđược: khái niệm cấp số cộng, tính chất , số hạng tổng quát un, tổng của n số hạng đầu tiên của cấp số cộng Sn.  - Tìm được các yếu tố còn lại khi cho biết 3 trong 5 yếu tố u1, un,, n | - Tìm được các yếu tố còn lại khi cho biết 3 trong 5 yếu tố u1, un,, n  d,sn | Mục II. Định lý 1, III. Định lý 2 – GV định hướng phần chứng minh - Học sinh tự học.  Bài tập 1,2.3,4, |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 15 | 41-42 | **+ §3 Cấp số cộng**  + BT Cấp số cộng | | - Công thức tính tổng n số hạng đầu cấp số cộng  - Định nghĩa CSN  - Số hạng tổng quát.  - Tính chất của các số hạng của cấp số nhân | Biết được: khái niệm cấp số nhân, tính chất , số hạng tổng quát un, tổng của n số hạng đầu tiên của cấp số nhân Sn. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | Mục II.VD3 - Học sinh tự học  Mục II. Định lý 1, III. Định lý 2 - GV định hướng phần chứng minh - Học sinh tự học.  Bài tập luyện tập: 1, 2, 3 (T103), bài 4 (T104)  **Ví dụ 1, HĐ 3, 4: Tự học có hướng dẫn** |
| 16 | 43-44 | **+§4Cấpsốnhân**  + BT : Cấp số nhân | | - Tính chất của các số hạng của cấp số nhân. | Biết được tổng n số hang đầu tiên của cấp số nhân.  Tìm được các yếu tố còn lại khi cho biết 3 trong 5 yếu tố u1, un,, n, q, Sn. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | **HĐ 5: Tự học có hướng dẫn**  **Bài tập 1, 4, 6: Không yêu cầu HS làm** |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 17 | 45-46 | **CHỦ ĐỀ 10.**  **ÔN TẬP CHƯƠNG III** | | Bài tập cần làm: 2,3,4,6a,8,9, 10,11,12. | - Hiểu được các kiến thức về dãy số, cấp số cộng, cấp số nhân và mạch kiến thức của chương.  - Hiểu và vận dụng được các định nghĩa, tính chất, định lý và công thức trong chương.  - Biết cách cho một dãy số, xét tính tăng giảm của một dãy số.  - Xác định được các yếu tố còn lại của cấp số cộng, cấp số nhân khi biết một số yếu tố xác định cấp số đó. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận | **Bài tập 5, 11, 13, 15, 18,**  **19: Không yêu cầu HS làm** |
| 18 | 47-48 | **CHỦ ĐỀ 11**  **ÔN TẬP HỌC KỲ I** | | **ÔN TẬP HỌC KỲ 1** | Theo kế hoạch của trường, sở giáo dục Quảng Nam | Tại trường THPT Trần Cao Vân |  |
|  |  |  | |  |  |  |  |

**PHẦN II. HÌNH HỌC 11**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 1 | 1 | **CHỦ ĐỀ 1.**  PHÉP BIẾN HÌNH- PHÉP TỊNH TIẾN (Gồm §1, §2) | - Phép biến hình  - Phép tịnh tiến | Biết được:  - Biết định nghĩa phép biến hình.  - Định nghĩa của phép tịnh tiến;  - Phép tịnh tiến có các tính chất của phép dời hình;  - Biểu thức toạ độ của phép tịnh tiến.  - Biết một quy tắc tương ứng là phép biến hình. - - Dựng được ảnh của một điểm qua phép biến hình đã cho.  - Dựng được ảnh của một điểm, một đoạn thẳng, một tam giác qua phép tịnh tiến | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | **HĐ 1, HĐ 2:** **Tự học có hướng dẫn**  **Cả 2 bài: Ghép và cấu trúc lại thành 01 bài: *“Phép biến hình. Phép tịnh tiến”*** |
| 2 | 2 | § Phép tịnh tiến ( tt ) | - Phép tịnh tiến (tt)  + sử dụng công thức tọa độ  + Dùng định nghĩa  + Tính chất |  |  |  |
|  | §3. Phép đối xứng trục  §4. Phép đối xứng tâm | + Dùng định nghĩa  + Tính chất |  |  | **Tự học có hướng dẫn**  **Tự học có hướng dẫn** |
| 3 | 3 | + Luyện Tập  Phép tịnh tiến | + sử dụng công thức tọa độ  +Dùng định nghĩa  + Tính chất | *+* sử đụng được định nghĩa  + Sử dụng được tính chất.  + Sử dụng được công thức tọa độ |  | **Bài tập 1, 4: Không yêu cầu HS làm** |
| 4 | 4 | **CHỦ ĐỀ 2.**  § 5 Phép quay  + Bài tập |  | Biết được:  - Định nghĩa của phép quay;  - Phép quay có các tính chất của phép dời hình.  Dựng được ảnh của một điểm, một đoạn thẳng, một tam giác qua phép quay |  | **HĐ 1, 3: HS tự làm** |
| 5 | 5 | **CHỦ ĐỀ 3**.  KHÁI NIỆM VỀ PHÉP DỜI HÌNH VÀ HAI HÌNH BẰNG NHAU (Gồm §6) | - Phép dời hình  - Tính chất  - Hai hình bằng nhau | Biết được:  *-* Khái niệm về phép dời hình;  - Phép tịnh tiến, đối xứng trục, đối xứng tâm, phép quay là phép dời hình;  - Nếu thực hiện liên tiếp hai phép dời hình thì ta được một phép dời hình;  - Phép dời hình: biến ba điểm thẳng hàng thành ba điểm thẳng hàng và thứ tự giữa các điểm được bảo toàn; biến đường thẳng thành đường thẳng; biến tia thành tia; biến đoạn thẳng thành đoạn thẳng bằng nó; biến tam giác thành tam giác bằng nó; biến góc thành góc bằng nó; biến đường tròn thành đường tròn có cùng bán kính;  - Khái niệm hai hình bằng nhau.  - Bước đầu vận dụng phép dời hình trong bài tập đơn giản  - Nhận biết được hai tam giác, hình tròn bằng nhau. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | **HĐ 1, 2, 3, 4, 5: Tự học có hướng dẫn**  **Bài tập 2, 3: Không yêu cầu HS làm** |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 6 | 6 | **CHỦ ĐỀ 4.**  PHÉP VỊ TỰ (Gồm §7) | - Định nghĩa  - Tính chất  - Tâm vị tự | Biết được:  - Định nghĩa phép vị tự (biến hai điểm M, N lần lượt thành hai điểm M’, N’ thì );  - Ảnh của một đường tròn qua một phép vị tự. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | **HĐ 1, 2, 3, 4:** **HS tự làm**  **Mục III. Tâm vị tự của hai đường tròn: HS tự đọc** |
| 7 | 7 | Bài Tập :  Phép vị tự |  | - Dựng được ảnh của một điểm, một đoạn thẳng, một đường tròn,... qua một phép vị tự.  - Bước đầu vận dụng được tính chất của phép vị tự giải bài tập. |  | **Bài tập 2, 3: Không yêu cầu HS làm** |
| 8 | 8 | §8 Phép đồng dạng + BT  **CHỦ ĐỀ 5.**  PHÉP ĐỒNG DẠNG (Gồm §8)  + Bài Tập | - Định nghĩa  - Tính chất  - Hai hình đồng dạng | Biết được :  - Khái niệm phép đồng dạng;  - Phép đồng dạng: biến ba điểm thẳng hàng thành ba điểm thẳng hàng và bảo toàn thứ tự giữa các điểm; biến đường thẳng thành đường thẳng; biến một tam giác thành tam giác đồng đạng với nó; biến đường tròn thành đường tròn;  - Khái niệm hai hình đồng dạng.  - Bước đầu vận dụng được phép đồng dạng để giải bài tập.  - Nhận biết được hai tam giác đồng dạng. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | **HĐ 1, 2, 3, 4, 5: Tự học có hướng dẫn**  **Bài tập 1, 4: Không yêu cầu HS làm** |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 9 | 9 | **CHỦ ĐỀ 6.**  ÔN TẬP  CHƯƠNG 1 | - Ôn tập chương 1. | - Nắm được các kiến thức chương 1.  - Tổng hợp các kỹ năng các chủ đề trong chương 1. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | **Câu hỏi ôn tập chương I: Tự học có hướng dẫn**  **Bài tập ôn tập chương I: 4, 5, 6, 7: Không yêu cầu HS làm**  **Câu hỏi trắc nghiệm chương I: 2, 7, 10: Nếu sử dụng thì cần chỉnh sửa về kĩ thuật biên soạn** |
|  | **CHƯƠNG II . ĐƯỜNG THẲNG VÀ MẶT PHẲNG TRONG KHÔNG GIAN. QUAN HỆ SONG SONG** | | | | |  |
| 10 | 10 | **CHỦĐỀ7**  (Gồm §1)  Đại cương về đường thẳng và mặt phẳng | Đại cương về đường thẳng và mặt phẳng | - Biết các tính chất thừa nhận:  + Có một và chỉ một mặt phẳng đi qua ba điểm không thẳng hàng cho trư­ớc  + Nếu một đ­ường thẳng có hai điểm phân biệt thuộc một mặt phẳng thì mọi điểm của đ­ường thẳng đều thuộc mặt phẳng đó  + Có bốn điểm không cùng thuộc một mặt phẳng  + Nếu hai mặt phẳng phân biệt có một điểm chung thì chúng có một điểm chung khác  + Trên mỗi mặt phẳng, các kết quả đã biết trong hình học phẳng đều đúng.  - Biết đ­ược ba cách xác định mặt phẳng  - Biết được khái niệm hình chóp; hình tứ diện.  *-* Vẽ được các hình không gian đơn giản | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cánhân.  - Hình thức thảo luận. | **HĐ 1, 2, 4, 6: Tự học có hướng dẫn**  **Bài tập 2, 3: Không yêu cầu HS làm** |
| 10 |  | Các tính chất thừa nhận  Cách xác định một mặt phẳng |
| 11 | 11 | Hình chop và hình tứ diện  Cách xác định giao tuyên |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| **12** | **12,13** | **CHỦĐỀ 8**  +Hai đường thẳng chéo nhau. Hai đường thẳng song song  + Ôn tâp KT giữa kỳ | Vị trí tương đối của hai đường thẳng trong KG | - Nắm được vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian.  - Biết Hai đường thẳng chéo nhau | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | **HĐ 2, 3: Tự học có hướng dẫn** |
| 13 | **14** | **Kiểm tra giũa kì (Tùy theo tình hình có kế hoạch riêng)** | **- Bài kiểm tra 45’ kết hợp giữa TL và TN.** | **Có kỹ năng làm bài kiểm tra trắc nghiệm và tự luận.** | **Kiểm tra** |  |
| 14 | 15-16 | Hai đường thẳng chéo nhau, Hai đường thẳng songsong §2  + B Tập | Tính Chất | - Biết cách xác định giao tuyến hai mặt phẳng phân biệt khi biết 1 điểm chung và phương giao tuyến.  - Giải được dạng bài tập tìm giao tuyến hai mặt phẳng. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. |  |
| 15 | 17-18 | **CHỦ ĐỀ 9.**  Đường thẳng và mặt phẳng song song  (Gồm §3)  + Bài tập | Vị trí tương đối của đường thẳng và mặt phẳng  Tính chất | - Biết khái niệm và điều kiện đường thẳng song song với mp  - Biết (không chứng minh): các định lý  - Xác định được vị trí tương đối giữa đường thẳng và mp.  *-* Biết cách vẽ hình biểu diễn và chứng minh một đường thẳng song song với một mặt phẳng.  - Biết dựa vào các định lí trên xác định giao tuyến hai mặt phẳng, giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. |  |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 16 | 19-20 | **CHỦ ĐỀ 10.**  Hai mặt phẳng song song(Gồm §4) | Định nghĩa  Tính chất  Định lý Ta-Lét | Biết được:  - Khái niệm và điều kiện hai mặt phẳng song song;  - Định lí Ta-lét (thuận và đảo) trong không gian;  - Khái niệm hình lăng trụ, hình hộp;  - Khái niệm hình chóp cụt  - Biết cách chứng minh hai mặt phẳng song song.  - Vẽ được hình biểu diễn của hình hộp; hình lăng trụ, hình chóp có đáy là tam giác, tứ giác.  - Vẽ được hình biểu diễn của hình chóp cụt với đáy là tam giác, tứ giác. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. | **HĐ 2; Mục IV, V: Tự học có hướng dẫn** |
| 17 | 21-22 | + Hai mặt phẳng song song  +  **ÔN TẬP HỌC KỲ I** | Hình lăng trụ  Hình hộp | - Nắm được các kiến thức đã học trong học kỳ I.  - Tổng hợp các kỹ năng các chủ đề trong học kỳ I. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân.  - Hình thức thảo luận. |  |
| **18** | **23-24** | **KIỂM TRA HỌC KÌ I** |  |  |  |  |

**KT.HIỆU TRƯỞNG Tam kỳ Ngày 12 tháng 10 năm 2021**

**P.HIỆU TRƯỞNG Tổ Trưởng.**

**PHẠM HÙNG**

**Nguyễn Tấn Việt**